

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 06/2019/HSST

Ngày: 06/3/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Đức Quyền

2. Ông: Nguyễn Văn Thất

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST - HS ngày 23/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST - HS, ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 29 tháng 7 năm 1987, tại: Cẩm Lạc, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm siêu thị thương mại tổng hợp thị xã Hồng Lĩnh. Đảng phái: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Nguyễn Phúc T, sinh năm 1959. Họ và tên mẹ: Phan Thị H - Sinh năm 1960. Anh chị em ruột: Có 01 người, bị cáo là con duy nhất. Vợ: Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1988. Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/3/2007, Nguyễn Tuấn A bị Công an phường Thạch Quý, thị xã Hà Tĩnh (Nay là thành phố Hà Tĩnh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây gỗ đánh nhau và xử phạt 200.000 đồng. Ngày 26/3/2007, Nguyễn Tuấn A đã thi hành xong số tiền nêu trên. Ngày 25/3/2010, Nguyễn Tuấn A bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 18 ngày về tội “Tổ chức đánh bạc”; Phải thi hành tiền án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 10.000.000 đồng. Đã chấp hành xong bản án, nay được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 04/11/2018 chuyển tạm

giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

2. Họ và tên: **Trần Hữu D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 05 tháng 3 năm 1999, tại: Ích Hậu, Lộc Hà, Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Đảng phái: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Họ và tên cha: Trần Hữu T, sinh năm 1969. Họ và tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1982. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/10/2016, Trần Hữu D bị Công an phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và xử phạt 500.000 đồng. Đã thi hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 04/11/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Việt Đ, sinh ngày: 12/11/1991. Trú tại: Tổ dân phố C, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (có mặt).

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh ngày: 28/8/1994. Trú tại: Tổ dân phố D, phường Đậu L, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (vắng mặt).

- Anh Đào Anh T, sinh ngày: 28/4/2001. Trú tại: Tổ dân phố E, phường Nam H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

- Anh Phạm Hồng Đ, sinh ngày: 14/10/1982. Trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn Đức T, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh Hoàng Ngọc T, sinh ngày: 02/8/1981. Trú tại: Tổ dân phố H, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 01/11/2018, Nguyễn Tuấn A sử dụng điện thoại SAMSUNG Galaxy-A7 có số thuê bao 0913290387 và số 0888346567 lập tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên “Nguyễn Tuấn A” nhắn tin và gọi điện thoại cho Nguyễn Việt Đ đến máy điện thoại di động Iphone 5 qua mạng xã hội Facebook mang tên “Nguyễn Việt Đ” hỏi: Mua ma túy của K tốt hơn hay Q tốt hơn (Ý hỏi ma túy của K hay của Q chất lượng tốt hơn), Nguyễn Việt Đ trả lời: Q tốt hơn. Nguyễn Tuấn A nhắn tin tiếp: Tí nói D đi lấy? (Ý Nguyễn Tuấn A bảo Nguyễn Việt Đ nói Trần Hữu D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng), Nguyễn Việt Đ đồng ý nói: Khi nào lấy nói với em. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Hữu

D, Nguyễn Việt Đ, Nguyễn Tiến V và Đào Anh T, đều trú tại thị xã Hồng Lĩnh đang ngồi chơi tại nhà Nguyễn Việt Đ ở tổ dân phố C, phường Bắc H, thị xã Hồng Lĩnh thấy Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại cho Nguyễn Việt Đ vào điện thoại di động Iphone 4 có số thuê bao 0973537646 hỏi lại: Chỗ nào lấy được ma túy đá tốt không để lấy? Đ trả lời: Chỗ trên Q ở Đức Thọ. Nguyễn Tuấn A nói: Lấy cho 500.000 đồng và nói tiếp: Nói với Trần Hữu D ra cổng chợ anh đưa tiền cho mà đi lấy (Ý Nguyễn Tuấn A nói Nguyễn Việt Đ nói với Trần Hữu D ra cổng chợ thị xã Hồng Lĩnh gặp Nguyễn Tuấn A lấy tiền đi mua ma túy). Nguyễn Việt Đ đưa máy điện thoại cho Trần Hữu D nghe, Nguyễn Tuấn A nói: Đi lại phía cổng chợ thị xã Hồng Lĩnh, dừng xe phía ngoài đi bộ vào phía trong bên hiệu vàng, anh có 500.000 đồng nhờ đi lấy cho cái hàng (Ý Nguyễn Tuấn A nói Trần Hữu D đi lại cổng chợ cầm tiền mua giúp 500.000 đồng ma túy). Trần Hữu D nói: Chờ em tí. Tiếp đó, Nguyễn Việt Đ mượn điện thoại hiệu Masstel có số thuê bao 0865966217 của Nguyễn Tiến V gọi cho người tên Q, không rõ địa chỉ ở huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh nói: Em ở Hồng Lĩnh để cho em mấy trăm. Q trả lời: Lên trên đường ray rồi gọi cho anh (Ý nói lên khu vực đường sắt, thuộc thị trấn Đức Thọ thì gọi cho Q, Q sẽ đưa ma túy ra bán cho). Sau đó, Trần Hữu D nói Nguyễn Việt Đ mượn điện thoại di động hiệu Masstel của Nguyễn Tiến V cho Trần Hữu D mang theo, sử dụng, liên lạc. Lúc này, Trần Hữu D một mình điều khiển xe mô tô YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 38F1 - 082.35 đến cổng chính của Trung tâm siêu thị tổng hợp thị xã Hồng Lĩnh, thuộc tổ dân phố 8, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh. Khi đến cổng Trần Hữu D dừng xe phía ngoài, đi bộ đến trước hiệu vàng thấy Nguyễn Tuấn A cầm đèn pin nháy làm tín hiệu cho Trần Hữu D biết. Khi gặp Nguyễn Tuấn A đưa cho Trần Hữu D một tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng rồi xin số điện thoại của nhau để liên lạc và thống nhất sau khi mua được ma túy sẽ gọi điện thoại cho nhau, hẹn đưa ma túy về cho Nguyễn Tuấn A cùng sử dụng. Sau đó, Trần Hữu D điều khiển xe mô tô đến khu vực đường tàu thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh thấy người thanh niên tên Q, không rõ địa chỉ đang đứng chờ, Trần Hữu D đưa tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho người đàn ông tên Q và người đàn ông đó đưa lại cho Trần Hữu D 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, biết đó là chất ma túy tổng hợp dạng đá nên Trần Hữu D cất giấu vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 8A hướng về thị xã Hồng Lĩnh. Lúc này khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Hữu D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1 - 082.35 đến khu vực ngã tư thị xã Hồng Lĩnh thuộc tổ dân phố 10, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh thì bị Công an thị xã Hồng Lĩnh phát hiện tại túi quần bên phải của Trần Hữu D đang mặc trên người có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 02 x 02cm bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và thừa nhận số chất tinh thể rắn màu trắng bên trong túi nilon màu trắng là chất ma túy tổng hợp dạng đá do Nguyễn Tuấn A nhờ Trần Hữu D mua đưa về cho Nguyễn Tuấn A để cùng sử dụng thì bị phát hiện. Công an thị xã Hồng Lĩnh đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang, thu giữ và niêm phong vật chứng và yêu cầu Trần Hữu D về trụ sở cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Sáng ngày 02/11/2018, Nguyễn Tuấn A biết Trần Hữu D đã bị Công an thị xã Hồng Lĩnh bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tự nguyện đến Công an thị xã Hồng Lĩnh đầu thú, trình bày toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội của mình với Trần Hữu D.

Ngày 02/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hồng Lĩnh ra Quyết định trưng cầu giám định số 44, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh giám định xác định: Chất tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy chứa trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 02 x 02cm thu giữ của Trần Hữu D. Ngày 02/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh có Kết luận giám định số 117/GĐMT-PC09, Kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 02 x 02cm thu trên người của Trần Hữu D gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2836 gam là Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã thu giữ như sau:

- Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, kích thước 02 x 02cm là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,2836, quá trình giám định chất ma túy đã lấy mẫu giám định hết 0,0236 gam, còn lại 0,2600 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài phong bì thư có chữ ký của Trần Hữu D và các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 357231085628311, có số thuê bao 0865.906.217 vỏ màu đen, viền hai bên màu bạc, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tiến V. Chiếc điện thoại này cho Trần Hữu D mượn sử dụng làm phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 1: 355758082199047, số IMEI2: 0355759082199045, vỏ màu đen, có số thuê bao 0913.290.387 và 0888.346.567, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tuấn A. Nguyễn Tuấn A đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với Trần Hữu D và Nguyễn Việt Đ để nhờ mua ma túy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 38F1-082.35 màu sơn Xanh-Xám-Đen, đã qua sử dụng là tài sản thuộc chủ sở hữu của Trần Hữu D, đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE4 số IMEI: 013269007270560, vỏ màu trắng, màn hình bị vỡ, mặt phía sau bị vỡ, có số thuê bao 0973.537.646 đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc với Nguyễn Tuấn A liên quan đến việc nhờ Trần Hữu D mua ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 số IMEI: 352005060550715, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc trao đổi thông tin qua mạng xã hội Facebook với Nguyễn Tuấn A về việc mua ma túy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tài sản của Trần Hữu D không sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội.

Số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSND-TXHL ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trần Hữu D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hữu D.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu D từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trần Hữu D vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đang sống chung với bố mẹ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, kích thước 02 x 02cm là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,2836, quá trình giám định chất ma túy đã lấy mẫu giám định hết 0,0236 gam, còn lại 0,2600 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài phong bì thư có chữ ký của Trần Hữu D và các thành phần tham gia niêm phong. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 357231085628311, có số thuê bao 0865.906.217 vỏ màu đen, viền hai bên màu bạc, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tiến V. Chiếc điện thoại này cho Trần Hữu D mượn sử dụng làm phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 1: 355758082199047, số IMEI2: 0355759082199045, vỏ màu đen, có số thuê bao 0913.290.387 và 0888.346.567, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tuấn A. Nguyễn Tuấn A đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với Trần Hữu D và Nguyễn Việt Đ để nhờ mua ma túy. 01 xe mô tô nhãn

hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 38F1-082.35 màu sơn Xanh-Xám-Đen, đã qua sử dụng là tài sản của Trần Hữu D, đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE4 số IMEI: 013269007270560, vỏ màu trắng, màn hình bị vỡ, mặt phía sau bị vỡ, có số thuê bao 0973.537.646 đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc với Nguyễn Tuấn A liên quan đến việc nhờ Trần Hữu D mua ma túy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 số IMEI: 352005060550715, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc trao đổi thông tin qua mạng xã hội Facebook với Nguyễn Tuấn A.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trả lại cho bị cáo Trần Hữu D 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tài sản của Trần Hữu D không sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. (Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 23/01/2019).

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Hữu D tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát về việc tại sao Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 38F1-082.35 màu sơn Xanh-Xám-Đen, đã qua sử dụng là tài sản thuộc chủ sở hữu của bị cáo Trần Hữu D.

Các bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Trần Hữu D là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy đồng thời gây ảnh hưởng lớn đến trật tự quản lý xã hội trên địa bàn thị xã. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, động cơ và mục đích phạm tội là mua hộ ma túy cho Nguyễn Tuấn A khi được Nguyễn Tuấn A nhờ mua hộ. Với số lượng ma túy thu được là 0,2836

gam, thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vì thế khẳng định hành vi của bị cáo Trần Hữu D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Hữu D là người tuổi đời còn ít, có sức khỏe tốt, bị cáo luôn được gia đình tạo điều kiện cho ăn học, nhưng đã nghỉ học giữa chừng sống buông thả, không có chí hướng, chỉ vì sự giúp đỡ mù quáng và nghe theo lời nhờ mua hộ ma túy cho bị cáo Nguyễn Tuấn A về cùng sử dụng, để cùng phục vụ cho nhu cầu thấp hèn của cá nhân mà bị cáo đã tìm đến ma túy, không những vậy bị cáo còn tàng trữ để cùng sử dụng và bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy đã sớm sa vào con đường phạm tội. Bên cạnh đó, ngày 27/10/2016, Trần Hữu D bị Công an phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và xử phạt 500.000 đồng. Đã thi hành xong, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A tuy không phải là người trực tiếp đi mua ma túy và không phải là người bị bắt phạm tội quả tang nhưng là người đã đưa cho bị cáo Trần Hữu D 500.000 đồng nhờ bị cáo Trần Hữu D đi mua hộ ma túy cho mình về sử dụng. Tại tiểu mục 3.1, mục 3 phần II Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp quy định: “Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ”. Với số lượng ma túy thu được từ bị cáo Trần Hữu D, thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vì thế khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và là đồng phạm với bị cáo Trần Hữu D, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nguyễn Tuấn A có nghề nghiệp ổn định nhưng sống buông thả, gia đình không quản lý được, ham chơi, là đối tượng nghiện ma túy và đã đưa tiền nhờ Trần Hữu D đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Bên cạnh đó, ngày 22/3/2007, Nguyễn Tuấn A bị Công an phường Thạch Quý, thị xã Hà Tĩnh (Nay là thành phố Hà Tĩnh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây gổ đánh nhau và xử phạt 200.000 đồng. Ngày 26/3/2007, Nguyễn Tuấn A đã thi hành xong số tiền nêu trên. Ngày 25/3/2010, Nguyễn Tuấn A bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 18 ngày về tội “Tổ chức đánh bạc”; Phải thi hành tiền án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền phạt 10.000.000 đồng. Đã chấp hành xong bản án, nay được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo còn xem thường pháp luật. Xét về động cơ mục đích, tác hại và số lượng ma túy thu được từ bị cáo Dũng, vì vậy cần phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung

của xã hội một thời gian vừa đủ mới có điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trần Hữu D thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A trước khi phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; khi phát hiện sự việc đã đến Cơ quan công an thị xã Hồng Lĩnh đầu thú, đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...” do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang sống chung với bố mẹ, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Những người liên quan trong vụ án: Đối với Nguyễn Việt Đ quá trình sử dụng điện thoại di động Iphone 5 nhắn tin qua mạng xã hội Facebook với Nguyễn Tuấn A về việc trao đổi mua ma túy và dùng điện thoại di động Iphone 4 liên lạc với Nguyễn Tuấn A liên quan đến việc nhờ Trần Hữu D đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, Nguyễn Việt Đ không biết giữa Nguyễn Tuấn A và Trần Hữu D có thống nhất đi mua ma túy hay không.

Tại tiêu mục 3.1, mục 3 phần II Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp quy định: “Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ”.

“Người nào biết người khác mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà dùng phương tiện để chở hộ cùng chất ma túy và bị giữ nếu số lượng chất ma túy đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy thì người đó là đồng phạm với người mua về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Việt Đ không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 và 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên HĐXX miễn xét.

Đối với Nguyễn Tiến V là người biết Trần Hữu D đi mua hộ chất ma túy cho Nguyễn Tuấn A và cho Nguyễn Việt Đ mượn điện thoại di động hiệu Masttel của mình để Trần Hữu D sử dụng, liên lạc đến hành vi phạm tội nhưng không được hưởng lợi gì. Hành vi của Nguyễn Tiến V không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hiện nay Nguyễn Tiến V không có mặt tại địa phương. Đối với Đào Anh T là người có mặt tại nhà Nguyễn Việt Đ khi Nguyễn Tuấn A gọi điện thoại đến để nhờ Trần Hữu D mua hộ chất ma túy nhưng Đào Anh T không biết, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với Đào Anh T. Đối với người đàn ông tên Q là người đã bán 0,2836 gam chất ma túy Methamphetamine cho Trần Hữu D ở khu vực đường ray tàu hỏa, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh có số điện thoại 0399.866.838. Cơ quan điều tra phối hợp Công an thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh và Chi nhánh Viettel Hà Tĩnh - Tập đoàn viễn thông Quân đội tiến hành tra cứu, xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý theo quy định. Vì vậy HĐXX không xem xét là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, kích thước 02 x 02cm là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,2836, quá trình giám định chất ma túy đã lấy mẫu giám định hết 0,0236 gam, còn lại 0,2600 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài phong bì thư có chữ ký của Trần Hữu D và các thành phần tham gia niêm phong. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 357231085628311, có số thuê bao 0865.906.217 vỏ màu đen, viền hai bên màu bạc, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tiến V. Chiếc điện thoại này cho Trần Hữu D mượn sử dụng làm phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 1: 355758082199047, số IMEI2: 0355759082199045, vỏ màu đen, có số thuê bao 0913.290.387 và 0888.346.567, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tuấn A. Nguyễn Tuấn A đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với Trần Hữu D và Nguyễn Việt Đ để nhờ mua ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 38F1-082.35 màu sơn Xanh-Xám-Đen, đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Trần Hữu D, đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE4 số IMEI: 013269007270560, vỏ màu trắng, màn hình bị vỡ, mặt phía sau bị vỡ, có số thuê bao 0973.537.646 đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc với Nguyễn Tuấn A liên quan đến việc nhờ Trần Hữu D mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 số IMEI: 352005060550715, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc trao đổi thông tin qua mạng xã hội Facebook với Nguyễn Tuấn A về việc mua ma túy.

Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trả lại cho bị cáo Trần Hữu D 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tài sản của Trần Hữu D không sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, vật chứng và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[9] Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với bị cáo Trần Hữu D về việc đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 38F1-082.35 màu sơn Xanh-Xám-Đen vì: Chiếc xe mô tô đó là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Hữu D, bị cáo lấy chiếc xe đó làm phương tiện đi mua ma túy thì bị bắt, xác định đó là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trần Hữu D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hữu D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: Chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, kích thước 02 x 02cm là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 0,2836, quá trình giám định chất ma túy đã lấy mẫu giám định hết 0,0236 gam, còn lại 0,2600 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư, bên ngoài phong bì thư có chữ ký của Trần Hữu D và các thành phần tham gia niêm phong. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số

IMEI: 357231085628311, có số thuê bao 0865.906.217 vỏ màu đen, viền hai bên màu bạc, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tiến V. Chiếc điện thoại này cho Trần Hữu D mượn sử dụng làm phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG số IMEI 1: 355758082199047, số IMEI 2: 0355759082199045, vỏ màu đen, có số thuê bao 0913.290.387 và 0888.346.567, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Tuấn A. Nguyễn Tuấn A đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với Trần Hữu D và Nguyễn Việt Đ để nhờ mua ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 38F1-082.35 màu sơn Xanh-Xám-Đen, đã qua sử dụng là tài sản của Trần Hữu D, đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE4 số IMEI: 013269007270560, vỏ màu trắng, màn hình bị vỡ, mặt phía sau bị vỡ, có số thuê bao 0973.537.646 đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc với Nguyễn Tuấn A liên quan đến việc nhờ Trần Hữu D mua ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 số IMEI: 352005060550715, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Việt Đ. Nguyễn Việt Đ đã sử dụng liên lạc trao đổi thông tin qua mạng xã hội Facebook với Nguyễn Tuấn A về việc mua ma túy.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trả lại cho bị cáo Trần Hữu D 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng là tài sản của Trần Hữu D không sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. (Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh ngày 23/01/2019).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A và Trần Hữu D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người trên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Các bị cáo, người liên quan vắng mặt;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký, đóng dấu)

Lương Sỹ Nam